TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Lợi

- Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Đình Đ, sinh năm: 1968, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973, vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn Ng, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Mai Đình Đ trình bày và yêu cầu: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị T sau thời gian tìm hiểu thì quyết định tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 28/11/1991 tại UBND xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do chị T không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, nhắn tin, gọi điện thoại với những người đàn ông khác. Anh Đ đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị T không nghe. Vì vậy vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, có lần xô xát đánh nhau. Ngày 25/8/2017 chị T đã viết đơn ly hôn yêu cầu anh ký vào đơn, nhưng sau đó chị T lại không gửi đơn lên Tòa án. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm, chăm sóc, không tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày và yêu cầu: Chị T thống nhất với lời trình bày của anh Đ về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn của hai vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc nuôi dạy con cái. Mâu thuẫn

chỉ xảy ra từ tháng 02/2017, lý do là chị T có nói chuyện điện thoại và nhắn tin chúc tết với những người bạn là nam giới, nên anh Đ nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với những người đàn ông khác, nhưng thực tế là không phải, những nội dung nhắn tin chỉ là vui đùa không có thật. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau, không quan tâm đến nhau, có lần anh Đ đánh Chị. Vì vậy chị T đã viết đơn ly hôn anh Đ nhưng sau đó chị nghĩ lại nên không gửi đơn lên Tòa án. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng tuy không còn nhưng chị vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình vì hai con gái đã lớn, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con.

Anh Đ và chị T đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Thị Th, sinh ngày 06/10/1992 và Mai Thúy Th, sinh ngày 10/10/1994. Hai con đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tại sản: Anh Đ và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (vì lý do công việc bận).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Mai Đình Đ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ có mặt, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Mai Đình Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 28/11/1991 được UBND xã Ph, huyện Q cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa anh Đ và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Anh Đ và chị T đều thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nên dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau. Tuy chị T không công nhận chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nhưng chị công nhận có nhắn tin cho những người bạn là nam giới nhưng chỉ là vui đùa. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị T có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng lý do đoàn tụ là chị sợ nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con và chị T không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Từ những mâu thuẫn trên thể hiện anh Đ, chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của anh Đ xin ly hôn chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con chung là Mai Thị Th, sinh ngày 06/10/1992 và Mai Thúy Th, sinh ngày 10/10/1994. Hai con đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh Đ và chị T đều không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: - Về hôn nhân: Xử cho anh Mai Đình Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Đ và chị T có 02 con chung là Mai Thị Th, sinh ngày 06/10/1992 và Mai Thúy Th, sinh ngày 10/10/1994. Hai con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản: Anh Đ và chị T không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0000210 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Phong, Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hiệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thúy **Lê Văn Lợi** **Lê Thị Hiệu**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Phong, Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hiệu